

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 02/4/2024
V/v Ly hôn và tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lục Thanh Bình;
- Bà Ngô Thị Hiền.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lục Văn Biên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Hoài Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2024, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ninh xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 04/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2024 về: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hà Thị K, sinh năm 1982.

Địa chỉ: khu C, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Hoàng Xuân P, sinh năm 1982.

Địa chỉ: khu C, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hà Thị K trình bày có nội dung:

Về tình trạng hôn nhân: chị Hà Thị K và anh Hoàng Xuân P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T (nay là thị trấn B), huyện B, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 26/6/2008. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu, sau đó xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh P nóng tính nên vợ chồng không có tiếng nói chung thường xuyên cãi nhau. Sau khi mâu thuẫn đã tìm nhiều biện pháp khắc phục nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn căng thẳng, không khắc phục được nên vợ chồng ly thân từ năm 2019 đến nay, không ai còn quan tâm dành tình cảm cho nhau. Đến nay chị K xác định tình cảm vợ chồng không còn, nếu hôn nhân tiếp tục duy trì, không

đem lại hạnh phúc cho nhau. Vì vậy, chị Hà Thị K yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh Hoàng Xuân P.

Về con chung: trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng chị K, anh P có 01 con chung là Hoàng Thị Biên T, sinh ngày 15/8/2008. Ly hôn, chị K đề nghị giao cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị đơn đều vắng mặt không có lý do nhưng sau khi nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án thì anh Hoàng Xuân P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 22/3/2024, có nội dung:

Về tình trạng hôn nhân: do chị Hà Thị K đã bỏ nhà đi 04 năm, không quan tâm đến gia đình nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị K.

Về con chung: trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng anh P, chị K có 01 con chung là Hoàng Thị Biên T, sinh ngày 15/8/2008. Ly hôn, anh P đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, vì con chung hiện đang do anh P nuôi dưỡng, đồng thời anh P có việc làm, thu nhập ổn định đủ điều kiện nuôi con nên không yêu cầu chị K phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai về nguyện vọng của cháu Hoàng Thị Biên T, cháu T có nguyện vọng ở với bố nếu bố mẹ phải ly hôn.

Tại biên bản xác minh ngày 08/3/2024, Trưởng khu C, thị trấn B, huyện B xác nhận chị K và anh P đều là công dân sinh sống tại khu C, thị trấn B, huyện B, mâu thuẫn vợ chồng xảy ra khu không nắm rõ nguyên nhân chỉ biết chị K không sống cùng anh P khoảng 03 hoặc 04 năm trở lại đây. Vợ chồng hiện có 01 con chung là Hoàng Thị Biên T, sinh ngày 15/8/2008 đang ở cùng anh P.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về trình tự thủ tục tố tụng: đối với Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng gồm có nguyên đơn và bị đơn cơ bản đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hà Thị K; giao cho anh P được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Hoàng Thị Biên T, sinh ngày 15/8/2008, chị K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ninh nhận định:

[1]. Về trình tự thủ tục tố tụng:

Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ninh thụ lý và giải quyết vụ án về ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn số: 04/2024/TLST-HNGĐ ngày

01/02/2024 giữa nguyên đơn chị Hà Thị K với bị đơn anh Hoàng Xuân P có địa chỉ tại thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa chị Hà Thị K và anh Hoàng Xuân P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T (nay là thị trấn B), huyện B, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 26/6/2008 là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ. Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị K và anh P đã kéo dài và đã ly thân từ năm 2019, không ai còn quan tâm, dành tình cảm cho nhau. Bị đơn anh Hoàng Xuân P cũng thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài nhiều năm, đồng thời thể hiện quan điểm đồng ý ly hôn theo yêu cầu ly hôn của chị Hà Thị K. Vì vậy, xác định quan hệ tình cảm vợ chồng giữa chị K và anh P không còn, nếu tiếp tục duy trì, sẽ không mang lại hạnh phúc cho nhau. Cho nên, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hà Thị K theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về nuôi dưỡng con chung:

Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng chị Hà Thị K và anh Hoàng Xuân P có 01 con chung là Hoàng Thị Biên T, sinh ngày 15/8/2008, hiện do anh P nuôi dưỡng. Chị K có quan điểm giao cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng con chung, đồng thời cũng phù hợp với nguyện vọng của con chung. Cho nên, giao cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi thành niên; chị K không phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là phù hợp theo quy định tại các Điều 58; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Về án phí: chị Hà Thị K là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5]. Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 17 Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: cho chị Hà Thị K ly hôn anh Hoàng Xuân P.
2. Về nuôi dưỡng con chung:

2.1. Giao cho anh Hoàng Xuân P trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Thị Biên T, sinh ngày 15/8/2008 kể từ tháng 4 năm 2024 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

2.2. Chị Hà Thị K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Sau khi ly hôn chị Hà Thị K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; anh Hoàng Xuân P và các thành viên gia đình không được cản trở chị Hà Thị K trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: chị Hà Thị K phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005322 ngày 01/02/2024 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Quảng Ninh.

4. Về quyền kháng cáo: chị Hà Thị K và anh Hoàng Xuân P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Liêu;
- Chi cục THADS huyện Bình Liêu;
- UBND thị trấn B, huyện B(nơi đăng ký kết hôn);
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Nam